

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**PHAN ĐĂNG BÁCH**

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**  
**TẠI VIỆN THÔNG BẮC NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**PHAN ĐĂNG BÁCH**

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**  
**TẠI VIỄN THÔNG BẮC NINH**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**  
**Mã số: 60.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. VŨ THỊ BẠCH TUYẾT**

**THÁI NGUYÊN - 2016**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan tất cả các nội dung của Luận văn “***Tăng cường công tác quản lý tài chính tại viễn thông Bắc Ninh***” hoàn toàn do bản thân nghiên cứu và phát triển dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Vũ Thị Bạch Tuyết. Các số liệu và kết quả có được trong Luận văn tốt nghiệp có trích dẫn nguồn gốc và hoàn toàn trung thực, chưa được sử dụng.

*Thái Nguyên, tháng 10 năm 2016*

**Tác giả luận văn**

***Phan Đăng Bách***

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài “*Tăng cường công tác quản lý tài chính tại viễn thông Bắc Ninh*”, Tôi đã nhận được sự hướng dẫn, giúp đỡ, động viên tận tình của nhiều cá nhân và tập thể. Tôi xin được bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc nhất tới tất cả các cá nhân và tập thể đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong học tập và nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám hiệu, Phòng QLĐT Sau đại học, các Giáo sư, Tiến sĩ giảng dạy tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên những người đã trang bị cho tôi những kiến thức quý báu để giúp tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của Giáo viên hướng dẫn **PGS.TS Vũ Thị Bạch Tuyết**

Tôi xin chân thành cảm ơn ban giám đốc Viễn thông Bắc Ninh đã hỗ trợ và cung cấp thông tin, và thăm ra ý kiến giúp cho tôi hoàn thành luận văn này. Trong quá trình thực hiện đề tài, tôi còn nhận được sự giúp đỡ và cộng tác của các đồng chí đồng nghiệp cùng cơ quan nơi tôi công tác.

Tôi xin cảm ơn sự động viên, giúp đỡ của bạn bè, gia đình và đồng nghiệp đã chia sẻ, giúp đỡ và đóng góp nhiều ý kiến quý báu để tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin bày tỏ sự cảm ơn sâu sắc đối với sự giúp đỡ quý báu đó!

*Thái Nguyên, tháng 10 năm 2016*

**Tác giả luận văn**

***Phan Đăng Bách***

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	i
LỜI CẢM ƠN .....	ii
MỤC LỤC .....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ.....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Ý nghĩa khoa học và những đóng góp mới của luận văn.....	3
5. Bố cục của luận văn .....	4
<b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÔNG TÁC</b> <b>QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP TRONG NỀN</b> <b>KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b> .....	5
1.1. Quản lý tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường .....	5
1.1.1. Lý luận cơ bản về hoạt động tài chính doanh nghiệp .....	5
1.1.2. Khái niệm, mục tiêu, vai trò quản lý tài chính doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.....	8
1.1.3. Nội dung công tác quản lý tài chính doanh nghiệp.....	12
1.2. Yếu tố ảnh hưởng và sự cần thiết phải tăng cường công tác quản lý tài chính doanh nghiệp .....	20
1.2.1. Các yếu tố ảnh hưởng tới công tác quản lý tài chính doanh nghiệp .....	20
1.2.2. Sự cần thiết phải tăng cường công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.....	23
1.3. Kinh nghiệm công tác quản lý tài chính tại một số doanh nghiệp nhà nước.....	24
1.3.1. Kinh nghiệm thành công tại tổng công ty Mobifone .....	24
1.3.2. Kinh nghiệm chưa thành công .....	26
1.3.3. Một số bài học kinh nghiệm rút ra cho Viễn thông Bắc Ninh .....	28

Kết luận chương 1 .....	30
<b>Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI</b> .....	31
2.1. Câu hỏi nghiên cứu .....	31
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	31
2.2.1. Khung phân tích .....	31
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	32
2.3. Các chỉ tiêu xác định kết quả công tác quản lý tài chính tại doanh nghiệp ...	34
2.3.1. Các chỉ tiêu đánh giá khái quát công tác quản lý tài chính doanh nghiệp ....	35
2.3.2. Chỉ tiêu đánh giá công tác quản lý tài chính thông qua các hệ số tài chính .....	38
2.3.3. Chỉ tiêu phân tích về diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn .....	42
Kết luận chương 2 .....	42
<b>Chương 3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH</b>	
<b>TẠI VIỆN THÔNG BẮC NINH</b> .....	43
3.1. Khái quát về Viễn thông Bắc Ninh .....	43
3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển .....	43
3.1.2. Chức năng, ngành nghề kinh doanh.....	44
3.1.3. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý và bộ máy tài chính kế toán .....	47
3.1.4. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh .....	52
3.1.5. Thuận lợi và khó khăn trong quá trình hoạt động kinh doanh của Viễn thông Bắc Ninh những năm gần đây .....	54
3.2. Thực trạng công tác quản lý tài chính tại VNPT Bắc Ninh.....	55
3.2.1. Quy trình quản lý tài chính tại VNPT Bắc Ninh.....	55
3.2.2. Quản lý tài sản.....	57
3.2.3. Quản lý nguồn vốn kinh doanh của Viễn thông Bắc Ninh .....	63
3.2.3.1. Tình hình biến động nguồn vốn .....	63
3.2.4. Quản lý doanh thu và phân phối lợi nhuận .....	69
3.3. Đánh giá công tác quản lý tài chính tại Viễn thông Bắc Ninh những năm qua.....	87

3.3.1. Những kết quả đạt được .....	87
3.3.2. Những tồn tại và nguyên nhân .....	90
Kết luận chương 3 .....	92
<b>Chương 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC</b>	
<b>QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TẠI VIỄN THÔNG BẮC NINH .....</b>	<b>93</b>
4.1. Định hướng phát triển của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Viễn thông Bắc Ninh.....	93
4.1.1. Định hướng chung của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ....	93
4.1.2. Định hướng phát triển của Viễn thông Bắc Ninh .....	94
4.2. Một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tài chính tại Viễn thông Bắc Ninh.....	98
4.2.1. Hoàn thiện tái cấu trúc tài chính, giảm nợ, quản lý hiệu quả nguồn vốn .....	98
4.2.2. Tăng cường công tác quản lý tài sản và hàng tồn kho .....	100
4.2.3. Tăng cường công tác quản lý công nợ và thanh toán .....	102
4.2.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh .....	102
4.2.5. Tăng cường công tác quản trị rủi ro và quản lý chi phí .....	103
4.2.6. Nâng cao trình độ đội ngũ quản lý tài chính .....	104
4.2.7. Một số giải pháp đồng bộ khác .....	106
4.3. Một số kiến nghị.....	108
4.3.1. Kiến nghị với Nhà nước và với tỉnh Bắc Ninh .....	108
4.3.2. Đối với Tập Đoàn VNPT .....	109
Kết luận chương 4 .....	109
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>110</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>111</b>

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCĐKT	: Bảng cân đối kế toán
BCKQHĐKD	: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
BCTC	: Báo cáo tài chính
BCVT	: Bưu chính viễn thông
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNTT	: Công nghệ thông tin
CNTT-VT	: Công nghệ thông tin viễn thông
CPBH	: Chi phí bán hàng
DN	: Doanh nghiệp
DT	: Doanh thu
DTBH	: Doanh thu bán hàng
DTT	: Doanh thu thuần
GVHB	: Giá vốn hàng bán
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
HTK	: Hàng tồn kho
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
NV	: Nguồn vốn
NVCSH	: Nguồn vốn chủ sở hữu
NVNH	: Nguồn vốn nhà nước
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TCDN	: Tài chính doanh nghiệp
TS	: Tài sản
TSCĐ	: Tài sản cố định
TSDH	: Tài sản dài hạn
TSNH	: Tài sản ngắn hạn
VCD	: Vốn cố định
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VKD	: Vốn kinh doanh
VLĐ	: Vốn lưu động
VNPT	: Bưu chính viễn thông Việt Nam
VTBN	: Viễn thông Bắc Ninh
XDCB	: Xây dựng cơ bản

## DANH MỤC CÁC BẢNG, SƠ ĐỒ

### **Bảng:**

Bảng 3.1:	Biến động tài sản từ năm 2013 - 2015.....	57
Bảng 3.2:	Biến động của nguồn vốn của Viễn thông Bắc Ninh .....	63
Bảng 3.3:	Cơ cấu nguồn vốn của Viễn thông Bắc Ninh .....	69
Bảng 3.4:	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ năm 2013 - 2015 .....	70
Bảng 3.5:	Biến động tài sản, các khoản phải thu, phải trả năm 2015 .....	74
Bảng 3.6:	Các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của viễn thông Bắc Ninh .....	75
Bảng 3.7:	Biến động hệ số cơ cấu nguồn vốn và tài sản giai đoạn 2013-2015 .....	78
Bảng 3.8:	Biến động hiệu suất hoạt động của đơn vị giai đoạn 2013 - 2015.....	81
Bảng 3.9:	Các hệ số sinh lời từ năm 2013 đến năm 2015.....	84
Bảng 3.10:	Bảng tính ROE giai đoạn năm 2013 đến năm 2015 .....	87

### **Sơ đồ:**

Sơ đồ 3.1:	Trước thời điểm thực hiện mô hình tái cơ cấu .....	47
Sơ đồ 3.2:	Sơ đồ mô tổ chức bộ máy hiện tại của Viễn thông Bắc Ninh .....	49
Sơ đồ 3.3:	Sơ đồ mô tổ chức bộ máy Trung tâm Kinh doanh .....	50

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới, nó mang lại nhiều thuận lợi cho các doanh nghiệp để phát triển, nhưng các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức mới và phải chấp nhận quy luật đào thải do nền kinh tế thị trường đưa lại. Các doanh nghiệp không chỉ phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong nước mà còn phải cạnh tranh, đối đầu với các tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới. Để tồn tại và phát triển đứng vững trên thị trường đó đòi hỏi doanh nghiệp ngày càng phải nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh nói chung và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính nói riêng. Hiệu quả quản lý tài chính được xác định từ việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn tài chính. Song song với nó, doanh nghiệp cần phải xây dựng phương hướng, chiến lược kinh doanh và mục tiêu tương lai sao cho phù hợp với nguồn lực doanh nghiệp hiện có. Để làm được điều này, các nhà quản trị doanh nghiệp cần thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính thông qua các kết quả trên bảng cân đối kế toán tại doanh nghiệp. Qua đó thấy rõ thực trạng tài chính hiện tại, xác định đầy đủ và đúng đắn nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến hiệu quả quản lý tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các giải pháp hữu hiệu để phát triển sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững trong môi trường cạnh tranh mang tính quốc tế.

Viễn thông là ngành sản xuất kinh doanh có vị trí quan trọng đặc biệt trong nền kinh tế quốc tế quốc dân, Viễn thông Việt Nam đã có sự đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng, nâng cao dân trí. Trong thời kỳ xây dựng đất nước, đặc biệt là trong thời đại CNTT phát triển nhảy vọt như hiện nay, với phương châm “đi tắt đón đầu, tiên thắng vào công nghệ hiện đại, ngành Viễn thông đã tạo được bước nhảy vững chắc với tốc độ phát triển nhảy vọt, hòa nhập và tiến kịp ngành viễn thông với các nước trong và ngoài khu vực. Tiếp nối và phát huy truyền thống sử vàng của ngành